

Ngoại giao khoa học – Thực tiễn của Liên bang Nga và khuyến nghị cho Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Nguyễn Thị Hồng Nam

Học viện Ngoại giao

Email liên hệ: nthongnamdav@gmail.com

Tóm tắt: Liên bang Nga sở hữu một nền khoa học phát triển, đặc biệt là sử dụng ngoại giao khoa học như một hình thức ngoại giao chuyên dụng, sách lược quan trọng trong chiến lược ngoại giao tổng thể. Từ nghiên cứu thực tiễn ngoại giao khoa học của Liên bang Nga qua các thời kỳ, nhất là các chiến lược, sách lược ngoại giao, bài viết rút ra một số khuyến nghị cho Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ khóa: Ngoại giao khoa học, kỷ nguyên vươn mình, Liên bang Nga, Việt Nam.

Scientific Diplomacy – The Practice of the Russian Federation and Recommendations for Vietnam in the Era of National Rise

Abstract: The Russian Federation possesses an advanced scientific sector and has effectively employed scientific diplomacy as a specialized form of diplomacy—an important strategic tool within its overall foreign policy strategy. By examining the practical experience of Russia’s scientific diplomacy across different historical periods, particularly its strategies and tactics, this paper offers several recommendations for Vietnam in the current era of national rise.

Keywords: Scientific diplomacy, era of national rise, Russian Federation, Vietnam.

Ngày nhận bài: 27/7/2025; **Ngày phản biện:** 10/8/2025; **Ngày duyệt đăng:** 10/11/2025

1. Đặt vấn đề

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam “đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu” (Tô Lâm, 2024).

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, ngoại giao khoa học đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc gia; giúp Việt Nam khai thác lợi thế về công nghệ, khoa học và đổi mới sáng tạo để nâng cao vị thế trên trường quốc tế và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Liên bang Nga sở hữu một nền khoa học phát triển, đặc biệt trong các lĩnh vực như vũ trụ, năng lượng hạt nhân, và công nghệ quân sự. Nga cũng có nhiều trường đại học và viện nghiên cứu nổi tiếng thế giới, đóng góp lớn cho sự phát triển của khoa học và công nghệ toàn cầu. Liên bang Nga sử dụng ngoại giao khoa học như một hình thức ngoại giao chuyên dụng, một sách lược quan trọng trong chiến lược ngoại giao tổng thể của nước này, tập trung vào việc sử dụng khoa học và công nghệ để thúc đẩy các mối quan hệ quốc tế và đạt được các mục tiêu chính sách như: tăng cường quan hệ song phương; giải quyết các vấn đề toàn cầu và nâng cao hình ảnh của Nga trên trường quốc tế.

Cùng tìm hiểu những kinh nghiệm và thực tiễn của Liên bang Nga trong lĩnh vực ngoại giao khoa học và rút ra những khuyến nghị cho Việt Nam trong thời gian tới.

2. Một số cách tiếp cận Ngoại giao khoa học

Ngoại giao khoa học (SD-Science diplomacy -tiếng Anh hay Научная дипломатия -tiếng Nga) từ lâu đã là công cụ để phát triển các mối quan hệ song phương và đa phương. Tuy nhiên, định nghĩa và ứng dụng của ngoại giao khoa học đã được mở rộng đáng kể trong những năm gần đây. Việc mở rộng khái niệm này trùng hợp với sự hiểu biết ngày càng tăng rằng khoa học

và công nghệ là nền tảng cho rất nhiều thách thức và cơ hội mà xã hội hiện tại phải đối mặt, dù là động lực hay giải pháp tiềm năng. Lồng ghép khoa học vào chính sách đối ngoại không chỉ thúc đẩy lợi ích quốc gia mà còn giải quyết các thách thức chung toàn cầu là một xu thế tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Ngoại giao khoa học đóng vai trò chủ đạo trong cách các quốc gia thực thi ảnh hưởng và quyền lực mềm của mình tạo nên nền tảng bền vững cho quan hệ của quốc gia với các đối tác trên trường quốc tế.

SD -hiện tượng của thế kỷ 21 là vấn đề phức tạp và gây tranh cãi bao gồm cả cơ sở lý luận và thực tiễn cụ thể. Do những vấn đề toàn cầu, căng thẳng địa chính trị, các chủ thể phi nhà nước trong ngoại giao công chúng ngày càng thể hiện vai trò trên trường quốc tế. Để trình bày về lĩnh vực chủ đề ngoại giao khoa học, điều quan trọng là phải hiểu rằng “ngoại giao khoa học vượt ra ngoài khuôn khổ các thỏa thuận quốc tế”.

SD là sự hợp tác khoa học giữa các nước để giải quyết những vấn đề chung mà nhân loại phải đối mặt trong thế kỷ 21 và xây dựng quan hệ đối tác quốc tế mang tính xây dựng trong lĩnh vực khoa học⁽¹⁾;

SD là phương pháp ngoại giao mà qua đó kiến thức khoa học và kỹ thuật được giải phóng khỏi các khuôn khổ thể chế và quốc gia cứng nhắc, từ đó phát huy tiềm năng của mình để trực tiếp giải quyết các vấn đề kém phát triển và mất an ninh⁽²⁾;

SD là lĩnh vực xuyên biên giới, bao trùm biên giới quốc gia, khung pháp lý của các quốc gia khác nhau và các bên liên quan thuộc mọi loại hình và ngành nghề.

Vì vậy, SD đã trở thành một thuật ngữ bao trùm một loạt các hoạt động chính thức và không chính thức của các quốc gia.

Tuyên bố Madrid 2019 về Ngoại giao khoa học định nghĩa: ngoại giao khoa học là một tập hợp các hoạt động giao thoa giữa khoa học, công nghệ và chính sách đối ngoại (The Madrid Declaration on Science Diplomacy, 2019).

Năm 2010, trong báo cáo chung có tên là “New frontiers in science diplomacy-navigating the changing balance of power” (Tạm dịch: Những biên giới mới trong Ngoại giao khoa học - điều hướng sự cân bằng quyền lực đang thay đổi) của Hiệp hội Hoàng gia Luân Đôn (Anh) và Hiệp hội vì sự tiến bộ khoa học Mỹ có nêu các định hướng chính của SD, gồm: “*khoa học vì ngoại giao*” (*science for diplomacy*); “*khoa học trong ngoại giao*” (*science in diplomacy*) và “*ngoại giao vì khoa học*” (*diplomacy for science*) (Royal Society, 2010).

Khoa học vì ngoại giao liên quan đến vấn đề hợp tác khoa học để xây dựng và cải thiện mối quan hệ giữa các quốc gia trên cơ sở trung lập. Vì vậy, SD được coi như một công cụ của chính sách “quyền lực mềm” của nhà nước. Báo cáo năm 2010 nêu trên cũng lưu ý rằng khoa học cung cấp một môi trường phi ý thức hệ cho sự tham gia và trao đổi ý tưởng tự do giữa mọi người, bất kể nguồn gốc văn hóa, dân tộc hoặc tôn giáo của họ là gì. Nhờ vào các giá trị khoa học có tính hợp lý, minh bạch và phổ quát là như nhau trên toàn thế giới nên chúng có thể giúp cải thiện quản trị tốt và xây dựng niềm tin giữa các quốc gia.

Khoa học trong ngoại giao liên quan đến vấn đề sử dụng kiến thức khoa học trong việc đưa ra các quyết định về chính sách đối ngoại. Mục tiêu của các hoạt động này nhằm nâng cao chất lượng của việc ra quyết định trong chính sách đối ngoại bằng cách sử dụng kiến thức khoa học trong quá trình hoạch định chính sách.

Sự thừa nhận vai trò của khoa học và nỗ lực chung của các nhà khoa học từ các quốc gia khác nhau nhằm giải quyết các vấn đề toàn cầu được phản ánh nhất quán nhất trong Các mục tiêu Phát triển Bền vững được nêu trong Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc⁽³⁾, đã được lãnh đạo 193 quốc gia thông qua trong lễ khai mạc Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 2015. Nhiều nhà khoa học đã nhất trí rằng, việc thực hiện Các mục tiêu này trong các lĩnh vực lương thực, y tế và môi trường... không thể thực hiện được nếu không sử dụng *khoa học trong ngoại giao*.

Khoa học trong ngoại giao được sử dụng tích cực trong lĩnh vực quản lý khủng hoảng. Những nỗ lực chung của quốc tế đã giúp khắc phục hậu quả của trận sóng thần Fukushima, dịch Ebola ở Tây Phi, xả tro núi lửa ở Iceland và các sự kiện khủng hoảng khác, liên quan đến biến đổi khí hậu, dịch Covid-19 (Talloires, 2019).

Các vùng lãnh thổ nằm ngoài phạm vi quyền tài phán quốc gia là một chủ đề quan trọng khác trong bối cảnh định hướng *khoa học trong ngoại giao*. Những khu vực này bao gồm các đại dương và các vùng cực, chiếm khoảng 70% diện tích hành tinh, cũng như không gian bên ngoài và không gian mạng (Talloires, 2019). Quy định trong từng lĩnh vực này trong tương lai không thể không dựa vào yếu tố nghiên cứu khoa học mạnh mẽ và hợp tác khoa học quốc tế.

Ngoại giao vì khoa học liên quan đến việc sử dụng các công cụ ngoại giao truyền thống để hỗ trợ cộng đồng khoa học bằng cách ký kết các thỏa thuận hợp tác với nước ngoài ở cấp chính phủ hoặc tổ chức. Như vậy, trong khuôn khổ định hướng *ngoại giao vì khoa học*, hoạt động nghiên cứu, hợp tác khoa học quốc tế được đẩy mạnh.

Các chuyên gia Nga cho rằng 3 chiều của khái niệm này không tương đương nhau “khoa học vì ngoại giao” (science for diplomacy); “khoa học trong ngoại giao” (science in diplomacy) và “ngoại giao vì khoa học” (diplomacy for science). Yếu tố quan trọng nhất trong bộ ba này là khoa học phục vụ cho ngoại giao (diplomacy for science) vì khoa học phục vụ ngoại giao bao gồm những nỗ lực của các nhà nghiên cứu tự đặt ra cho mình những nhiệm vụ liên quan đến việc giải quyết các vấn đề ngoại giao hoặc giúp phát triển chiến lược ứng xử đúng đắn bằng lời khuyên và sự tham vấn của họ.

Trong thời đại cách mạng khoa học công nghệ, những vấn đề mới mang tính toàn cầu đã xuất hiện như sinh thái, khí hậu, nguồn năng lượng mới, vấn đề đói nghèo và nhiều vấn đề khác. Di cư cũng đang trở thành một trong những thách thức nguy hiểm nhất của thế kỷ 21. Việc phát triển các phương pháp giải quyết những vấn đề nêu trên không chỉ giới hạn ở kiến thức về ngôn ngữ, đặc điểm khu vực và dân tộc. Nó bao gồm nhiều lĩnh vực của cuộc sống và đòi hỏi tính liên ngành, bao gồm các chuyên gia từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Việc phát triển một chiến lược dựa trên bằng chứng của các nhóm nghiên cứu để ứng phó với những xung đột và những thách thức phức tạp có liên quan chính xác đến việc thực hiện khoa học trong ngoại giao.

Trong trường hợp không có đối thoại chính trị, cần phải duy trì liên lạc về các vấn đề ít nhạy cảm và gây tranh cãi hơn. Thể thao, giáo dục, văn hóa và khoa học đều là những kênh thuận tiện để đảm bảo, ít nhất là ở cấp độ thấp, động lực hợp tác. Điều này rất quan trọng để khi mối quan hệ ấm lên, chúng ta có thể sử dụng vốn xã hội này và những người biết nhau ở các bên biên giới khác nhau và có thể là tác nhân truyền bá hình ảnh tích cực về đất nước.

Theo nghĩa này, ngoại giao khoa học có thể được so sánh với ngoại giao thể thao (ngoại giao bóng bàn năm 1970 giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, ngoại giao vác xin những năm 2020-2023 giữa Việt Nam và các nước).⁽⁴⁾

3. Các giai đoạn phát triển ngoại giao khoa học ở Liên bang Nga

Các chuyên gia Liên bang Nga (LB Nga) xác định một số giai đoạn trong quá trình phát triển ngoại giao khoa học ở Nga như sau:

Giai đoạn đầu (1991 - giữa những năm 2000), có sự chuyển đổi “từ mô hình tự do về hợp tác khoa học và kỹ thuật quốc tế (International Scientific and Technical Cooperation-ISTC) sang mô hình hiện thực, chính trị hóa nhất định, đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu”.⁽⁵⁾

Giai đoạn thứ 2 (giữa những năm 2000 - cuối những năm 2010) được đặc trưng bởi sự định hướng lại “hướng tới khía cạnh kinh tế của ISTS với sự hình thành rõ ràng ngoại giao khoa học như một khái niệm ở dạng hiện đại”.⁽⁶⁾

Ở giai đoạn thứ 3, ngoại giao khoa học được đề cập trong tài liệu “Khái niệm hợp tác khoa học và kỹ thuật quốc tế của Liên bang Nga” do Chính phủ phê duyệt ngày 08/02/2019. Trong đó, ngoại giao khoa học được hiểu là “một hình thức đặc biệt của quan hệ khoa học và xã hội quốc tế” có liên quan đến ngoại giao công chúng, là một hệ thống tương tác giữa các nhà khoa học, nhóm khoa học, tổ chức thực hiện nghiên cứu và phát triển và các hoạt động liên quan của các cơ quan chính phủ, nhằm phát triển quan hệ quốc tế có tính đến lợi ích của Liên bang Nga, phát triển đối thoại giữa cộng đồng khoa học và kỹ thuật và nâng cao sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc”.

Có thể thấy những cơ quan tham gia hoạt động ngoại giao khoa học bao gồm các cơ quan chính phủ và Hội đồng khoa học. Các cơ quan chính phủ có thẩm quyền pháp lý và thẩm quyền chính trị để xác định và thiết lập chiến lược và cơ sở pháp lý cho ngoại giao khoa học,

cũng như để phối hợp các hoạt động trong lĩnh vực này bao gồm: Bộ Ngoại giao Liên bang Nga và Cơ quan Liên bang trực thuộc, Cộng đồng các quốc gia độc lập, Cơ quan liên bang về Cộng đồng các quốc gia độc lập, đồng bào sống ở nước ngoài và hợp tác nhân văn quốc tế (Rossotrudnichestvo), Bộ Khoa học và Giáo dục đại học Liên bang Nga.

Bộ Ngoại giao Nga: thúc đẩy việc mở rộng trao đổi của Liên bang Nga với các tổ chức quốc tế và các quốc gia nước ngoài trong lĩnh vực này; hợp tác khoa học, kỹ thuật và giáo dục; tương tác với tổ chức quốc tế hàng đầu về các vấn đề giáo dục, khoa học và văn hóa - UNESCO; cử ứng viên ra nước ngoài làm tùy viên khoa học và công nghệ; thành lập các hội đồng tư vấn khoa học, phương pháp luận và chuyên gia về các vấn đề chính sách đối ngoại; cung cấp hỗ trợ về mặt tổ chức và chuyên môn cho hoạt động của các phái đoàn Quốc hội Liên bang về quan hệ quốc tế; thúc đẩy hoạt động của mạng lưới các trung tâm khoa học và văn hóa Nga cho ở nước ngoài; khuyến khích sự tham gia của các trường đại học Nga trong các triển lãm quốc tế ở nhiều lĩnh vực khác nhau; cải thiện hệ thống tuyển chọn công dân nước ngoài vào học tập tại các tổ chức giáo dục của Nga; tương tác với Quỹ hỗ trợ ngoại giao công chúng mang tên Gorchkov, Hiệp hội Hợp tác Quốc tế Nga, Hiệp hội Lịch sử Quân sự Nga và các tổ chức khác⁽⁷⁾.

Cơ quan liên bang về Cộng đồng các quốc gia độc lập, đồng bào sống ở nước ngoài và hợp tác nhân văn quốc tế (Rossotrudnichestvo): thúc đẩy phát triển hợp tác khoa học quốc tế và thực hiện các sự kiện khoa học và giáo dục; thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực khoa học thông qua các trung tâm khoa học và văn hóa Nga cũng như các tổ chức khoa học và văn hóa Nga ở nước ngoài; giúp nâng cao vị thế của giáo dục đại học Nga trong không gian giáo dục toàn cầu; hỗ trợ khả năng di chuyển học thuật của thanh niên trong khuôn khổ chương trình “Thế hệ mới”; là điều phối viên khách hàng của Chương trình liên bang hợp tác đổi mới của các quốc gia thành viên CIS trong thời gian tới năm 2020; tham gia lập kế hoạch, tổ chức và tiến hành các sự kiện của Nga Liên bang cùng với các đối tác Nga và nước ngoài các tổ chức khoa học và các quỹ nhân đạo, khoa học và văn hóa hỗ trợ⁽⁸⁾.

Bộ Khoa học và Giáo dục Đại học: đảm bảo sự tương tác với các cơ quan chính phủ nước ngoài các quốc gia, tổ chức quốc tế và nước ngoài về phát triển hợp tác khoa học; là thành viên của Ủy ban tuyển dụng các đơn vị khoa học và công nghệ trong cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài của Liên bang Nga, được thành lập năm 2004⁽⁹⁾;

Hội đồng Khoa học gồm Hội đồng An ninh Liên bang Nga và Hội đồng Khoa học trực thuộc Bộ trưởng Ngoại giao. Hội đồng An ninh Liên bang được thành lập vào năm 1993, hiện nay có 153 thành viên, bao gồm đại diện của các tổ chức khoa học và giáo dục, cũng như các quan chức chính phủ cấp cao và người đứng đầu các công ty nhà nước; việc thay đổi thành phần Hội đồng Khoa học được chấp thuận bằng sắc lệnh của Tổng thống Nga. Hội đồng Khoa học trực thuộc Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đã tồn tại từ năm 1996. Theo thông tin chính thức do Bộ Ngoại giao cung cấp, các cuộc họp của hội đồng được tổ chức từ một đến ba lần một năm, quy tụ những nhà khoa học và nhà phân tích hàng đầu của Nga⁽¹⁰⁾.

4. Một số cơ chế và biện pháp ngoại giao khoa học của Liên bang Nga

(i) Thúc đẩy thể chế hóa và chính thức hóa ngoại giao khoa học

- *Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật:* Tạo ra các quy tắc, luật lệ chính thức.
- *Xây dựng các thiết chế:* Tạo ra các cơ quan, tổ chức có chức năng thực thi pháp luật và quản lý xã hội.
- *Thiết lập các quy trình, thủ tục:* Xác định cách thức thực hiện các quy tắc và quyết định.
- *Tạo ra các cơ chế kiểm soát:*

Ngày 01/12/2016, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Liên bang Nga đã được phê duyệt theo Sắc lệnh số 642 của Tổng thống Liên bang, bao gồm hỗ trợ cho việc tạo ra và phát triển các cơ sở khoa học độc đáo thuộc loại "khoa học siêu lớn", cơ sở hạ tầng nghiên cứu lớn trên lãnh thổ Nga, cũng như sự tham gia của các nhà khoa học và nhóm nghiên cứu Nga vào các dự án quốc tế. Trong điều kiện địa chính trị mới, các trung tâm khoa học của Nga phải đổi mới với sứ mệnh trở thành người chỉ đạo ngoại giao khoa học với mục đích nâng cao sự công nhận của đất nước trên thế giới, giới thiệu với các đồng nghiệp nước ngoài về các tiến

trình chính trị và kinh tế đang diễn ra tại Nga và hình thành chương trình nghiên cứu khoa học chung nhằm thúc đẩy lợi ích quốc gia.⁽¹¹⁾

Văn bản gần đây nhất là Sắc lệnh số 145 của Tổng thống Liên bang Nga ngày 28/02/2024 Về Chiến lược Phát triển Khoa học và Công nghệ của Liên bang Nga⁽¹²⁾. Chiến lược năm 2024 đặt ra các ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ của đất nước trong 10 năm tới. Các ưu tiên này gồm các lĩnh vực có thể giúp nước Nga đạt được những thành quả khoa học và khoa học kỹ thuật lớn, tạo ra các công nghệ cao trong nước. Chiến lược đặt mục tiêu tạo ra các sản phẩm công nghệ cao, vật liệu mới và hợp chất mới, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo; Chú trọng phát triển năng lượng thân thiện môi trường và tiết kiệm tài nguyên, tăng hiệu suất sản xuất, hình thành các nguồn năng lượng mới cũng như các công nghệ lưu trữ và truyền dẫn năng lượng và các lĩnh vực khác...

(ii) Các hoạt động của các Hội đồng Khoa học Cố vấn

Phản ánh bản chất của khoa học, các hội đồng khoa học bao gồm một số nguyên tắc và quy trình nhất định. Các hội đồng này thường bao gồm các nhóm chuyên gia đa ngành, cân bằng được lựa chọn để xem xét các vấn đề cụ thể, với sự phụ thuộc mạnh mẽ vào việc bình duyệt các báo cáo đồng thuận và xác định rõ ràng các lĩnh vực chưa chắc chắn, bất đồng và bất đồng quan điểm. Thông thường, các nhà khoa học đều có sự đồng thuận mạnh mẽ về kiến thức cập nhật trong bất kỳ lĩnh vực nào; có những quy trình đã được thiết lập mà cộng đồng khoa học sử dụng để định nghĩa và thể hiện sự đồng thuận đó. Sự đồng thuận khoa học phát triển theo thời gian thông qua thử nghiệm, khám phá và các ý tưởng lý thuyết mới, có tính đến sự thay đổi và tính bất định liên tục.

Việc thiết lập lại các Hội đồng Khoa học cần tìm ra sự cân bằng để bảo tồn tính toàn vẹn khoa học và vẫn hỗ trợ quá trình hoạch định chính sách của quốc gia.

(iii) Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong lĩnh vực ngoại giao khoa học để giải quyết các nhiệm vụ chính sách đối ngoại hiện đại và các nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của Nga

Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng về nhiều chủ đề ngoại giao khoa học có thể được thực hiện trong khuôn khổ các cuộc thi của Quỹ Nghiên cứu Cơ bản Nga, Quỹ Khoa học Nga và các quỹ khác, cũng như trong khuôn khổ Chương trình Nhà nước "Hoạt động Chính sách Đối ngoại" (Bộ Ngoại giao Nga phụ trách) hoặc Chương trình Lãnh đạo Chiến lược Học thuật, hiện đang được xây dựng.

(iv) Thành lập các Trung tâm Ngoại giao Khoa học (Scientific diplomacy centers)

Việc tạo ra một nền tảng chung cho các nhà ngoại giao chuyên nghiệp và các nhà khoa học, sự tham gia của các bên quan tâm vào ngoại giao khoa học với mục tiêu hình thành các phương pháp tiếp cận chung và văn hóa giao tiếp để giải quyết các vấn đề chung có thể được thực hiện trong khuôn khổ các Trung tâm Ngoại giao Khoa học.

Các Trung tâm Ngoại giao Khoa học có thể được thành lập trên cơ sở các trường đại học, chủ yếu là các trường trực thuộc Bộ Ngoại giao Nga, cũng như trên cơ sở các Trung tâm Giáo dục Khoa học đẳng cấp thế giới tại các khu vực của Nga.

Nhiệm vụ chính của các Trung tâm Ngoại giao Khoa học tạo điều kiện và cung cấp nguồn lực để nâng cao trình độ, năng lực, kiến thức, kỹ năng và năng lực của các nhà ngoại giao chuyên nghiệp và các nhà khoa học Nga trong lĩnh vực ngoại giao khoa học; Tạo ra các hình thức và kênh giao tiếp và tương tác quốc tế mới cho các nhà khoa học Nga và nước ngoài, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ thông tin; Hỗ trợ phổ biến kết quả và thành tựu của các nhà khoa học Nga ra nước ngoài.

Các hoạt động chính của các Trung tâm Ngoại giao Khoa học bao gồm: Tổ chức các sự kiện với sự tham gia của các nhà ngoại giao và nhà khoa học chuyên nghiệp như: hội nghị bàn tròn, hội thảo, hội nghị, diễn đàn, hội thảo tương tác và trường hè cho nghiên cứu sinh sau đại học và các nhà khoa học trẻ, v.v; Tiến hành nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong lĩnh vực ngoại giao khoa học nhằm giải quyết các nhiệm vụ chính sách đối ngoại và nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của Nga; Tổ chức các khóa đào tạo/bồi dưỡng nâng cao trong lĩnh vực ngoại giao khoa học cho các nhà ngoại giao và nhà khoa học chuyên nghiệp đang làm việc tại các tổ chức khoa học và giáo dục của Nga ở các giai đoạn khác nhau trong sự nghiệp khoa học của họ: nhà khoa học mới vào nghề và nhà khoa học được công nhận; Soạn thảo các khuyến nghị, báo cáo mang tính thông tin và phân tích cho các cơ quan hành chính nhà nước.

(v) Phát huy các sáng kiến trong ngoại giao khoa học

Chương trình "Đại sứ khoa học Nga" ("Послы российской науки"- "Ambassadors of Russian Science") được khởi xướng nhằm phổ biến các thành tựu của khoa học Nga ở nước ngoài và quảng bá Nga như một đối tác trong khoa học, cũng như thiết lập các kênh truyền thông và nguồn thông tin bổ sung với sự giúp đỡ của các nhà khoa học Nga.

Những người tham gia chương trình: các nhà khoa học Nga năng nổ có uy tín cao trong môi trường khoa học và học thuật (30-50 người). Việc tham gia Chương trình "Đại sứ Khoa học Nga" có thể được xác định dựa trên cơ sở cạnh tranh.

Các hoạt động chính của Chương trình: diễn thuyết và tổ chức các hội nghị bàn tròn với sự tham gia của các nhà khoa học Nga tại nhiều địa điểm ở nước ngoài, bao gồm Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga, tại các tổ chức khoa học và giáo dục nước ngoài, trong khuôn khổ Ngày Nước Nga tại nước ngoài, v.v. Nhờ việc triển khai Chương trình, chất lượng và cường độ tiếp xúc giữa các nhà khoa học Nga và khán giả nước ngoài sẽ được nâng cao; các kênh bổ sung để phổ biến thông tin về thành tựu của các nhà khoa học Nga sẽ xuất hiện; các nhà khoa học Nga sẽ có nhiều cơ hội hơn để tham gia vào các dự án khoa học chung và các liên minh khác nhau với các nhà khoa học nước ngoài.

Chương trình "Đại sứ Khoa học Nga" có thể được triển khai trong khuôn khổ dự án quốc gia "Khoa học", cũng như trong khuôn khổ Chương trình Nhà nước "Hoạt động Chính sách Đối ngoại" (chủ quản: Bộ Ngoại giao Liên bang Nga) hoặc Chương trình Lãnh đạo Chiến lược Học thuật (chủ quản: Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga), hiện đang được xây dựng.

Chương trình Thế hệ Mới (Программы Новое поколение- New Generation Programs) bao gồm các chuyến tham quan học tập ngắn hạn tại Liên bang Nga dành cho đại diện trẻ tuổi trong giới chính trị, công chúng, khoa học và doanh nghiệp nước ngoài, đã được Rosstrudnichestvo triển khai từ năm 2011. Liên quan đến Chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine, Chương trình hiện đã bị tạm dừng.

(vi) Tổ chức và thực hiện các khóa đào tạo/bồi dưỡng nâng cao trong lĩnh vực ngoại giao khoa học cho các nhà ngoại giao và các nghiên cứu viên chuyên nghiệp đang làm việc tại các tổ chức khoa học và giáo dục của Nga (có thể là các nhà khoa học trẻ hoặc các nhà khoa học đã thành danh).

Các hoạt động chung trong lĩnh vực ngoại giao khoa học đòi hỏi những năng lực đặc biệt từ các nhà ngoại giao và các nhà khoa học chuyên nghiệp, những kiến thức tổng quan giữa khoa học và chính sách đối ngoại, cũng như kiến thức về các công cụ, các khái niệm và thực tiễn. Nhiệm vụ này có thể được giải quyết bằng cách nâng cao trình độ của cả nhà khoa học và nhà ngoại giao chuyên nghiệp.

Mục tiêu của các khóa học nâng cao nhằm trang bị cho các chuyên gia nhận thức được các cơ hội và thách thức của các hoạt động khoa học, kỹ thuật và quốc tế. Các chủ đề (mô-đun) của đào tạo nâng cao bao gồm: khái niệm về ngoại giao khoa học, các hình thức, phương pháp và công cụ của ngoại giao khoa học; các nhóm chuyên môn — những người tham gia ngoại giao khoa học; các năng lực và kỹ năng chính của một nhà ngoại giao khoa học; các thực hành tốt nhất của ngoại giao khoa học; các phương pháp tiếp cận quốc gia, khu vực và chuyên đề về ngoại giao khoa học ở Nga và trên thế giới...

Các khóa đào tạo/bồi dưỡng nâng cao có thể được tổ chức tại các Trung tâm Ngoại giao Khoa học đã được thành lập, các trung tâm khoa học và giáo dục đẳng cấp thế giới trên lãnh thổ nước Nga, cả trực tiếp và trực tuyến.

Nga cũng đưa *ngoại giao khoa học như một môn học tự chọn vào các chương trình đào tạo sau đại học tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu của Nga. Đây là một trong các biện pháp thúc đẩy ngoại giao khoa học, tăng cường sự tham gia của giới trẻ tri thức vào hoạt động ngoại giao khoa học. Phát triển và triển khai các chương trình đào tạo đặc biệt (MBA, Thạc sĩ, các khóa đào tạo nâng cao) để đào tạo tùy viên khoa học dựa trên MGIMO, Học viện Ngoại giao và RUDN, theo mô hình chương trình đào tạo tùy viên nông nghiệp đã được Trường Kinh doanh và Năng lực Quốc tế thuộc MGIMO triển khai thành công*⁽¹³⁾.

(vii) Tích cực quảng bá khoa học Nga ra nước ngoài

Nga tăng cường phổ biến khoa học Nga thông qua truyền thông nhà nước thông qua các kênh cung cấp thông tin cho khán giả quốc tế như Hãng thông tấn quốc tế RT (Russia Today) và Đài phát thanh "Sputnik", dự án "Russia Beyond", các trang web và tài khoản mạng xã hội của các cơ quan ngoại giao, văn phòng đại diện của Rosstrudnichestvo ở nước ngoài.

5. Một số khuyến nghị cho ngoại giao khoa học Việt Nam trong thời gian tới

Ngày nay, ngoại giao khoa học là trọng tâm của khoa học chính trị và quan hệ quốc tế, với phần lớn nghiên cứu được thực hiện bởi các nhà sử học, xã hội học và khoa học chính trị. Tính cấp thiết của vấn đề, tính phức tạp và đa chiều của nó, sự phát triển chưa đầy đủ, cũng như ý nghĩa thực tiễn to lớn đòi hỏi sự tham gia của các đại diện của luật pháp, kinh tế, triết học, sư phạm, khoa học máy tính, nghiên cứu văn hóa và những chuyên gia khác vào nghiên cứu về ngoại giao khoa học.

Trong thời gian tới, Ngoại giao khoa học đóng vai trò như một công cụ chiến lược để lấp đầy khoảng cách giữa khoa học và chính sách, giữa quốc gia với quốc gia, giữa khoa học với cộng đồng. Liên minh giữa khoa học, chính phủ và xã hội dân sự có thể giúp tăng cường tính minh bạch, trao đổi kiến thức dựa trên bằng chứng, đẩy lùi thông tin sai lệch và tạo ra nền tảng tin cậy trong các cuộc đàm phán quốc tế. Thế giới đã chứng kiến sự hình thành các cơ chế xuyên quốc gia như: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO), Hội đồng Khoa học Quốc tế (ISC), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO), và các tổ chức chuyên ngành như Hiệp hội Thiên văn Quốc tế (IAU), Tổ chức Nghiên cứu Não Quốc tế (IBRO), và Hiệp hội Bản đồ Quốc tế (ICA)...., nơi các học giả và tổ chức khoa học phối hợp chia sẻ dữ liệu, đặt nền móng cho một ngoại giao khoa học mang tính khu vực.

Việc thúc đẩy ngoại giao khoa học tại Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung mang hàm ý sâu rộng: khẳng định vai trò của khoa học như một "ngôn ngữ chung", tạo điều kiện cho các quốc gia – đặc biệt là những nước đang phát triển và dễ tổn thương – tham gia bình đẳng trong các diễn đàn toàn cầu. Ngoại giao khoa học là cơ chế để Việt Nam định vị bản thân trên mặt trận khí hậu toàn cầu: tạo dựng đồng thuận chính sách, tranh thủ tài chính khí hậu, nâng cao năng lực cho cộng đồng dễ tổn thương và đảm bảo sự tham gia công bằng. Việc kết nối khoa học - xây dựng liên minh khu vực - phát triển năng lực trong nước là yếu tố then chốt để chuyển hoá nguy cơ biến đổi khí hậu thành bước ngoặt cho phát triển bền vững, dựa trên khoa học và hợp tác quốc tế.

Để thực hiện thành công ngoại giao khoa học của Việt Nam trong thời gian tới, cần tập trung tăng cường quan hệ quốc tế về khoa học công nghệ, thu hút đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, đồng thời tích cực tham gia các tổ chức khoa học quốc tế.

(i) Tăng cường hợp tác song phương và đa phương:

Tính đến tháng 8/2025 Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 13 nước. Đó là Trung Quốc (2008), Liên bang Nga (năm 2012), Ấn Độ (2016), Hàn Quốc (2022), Mỹ (2023), Nhật Bản (2023), Australia (2024), Pháp (2024), Malaysia (2024), New Zealand (2025), Indonesia (2025), Singapore (2025) và Thái Lan (2025). Việt Nam cần chủ động phát triển và tăng cường hợp tác hơn nữa trong lĩnh vực khoa học với các nước chủ chốt này, trong đó có các đối tác truyền thống, bao gồm Liên bang Nga. Khuyến khích thành lập các dự án nghiên cứu chung trong các lĩnh vực ưu tiên như công nghệ sinh học, năng lượng, y học và công nghệ thông tin. Trao đổi nhà khoa học và sinh viên: Tăng số lượng các chương trình trao đổi dành cho nhà khoa học và sinh viên để chuyển giao kiến thức và kinh nghiệm.

(ii) Tham gia các tổ chức khoa học quốc tế:

Việt Nam cần tích cực và chủ động tham gia các tổ chức, diễn đàn khoa học quốc tế như UNESCO, ASEAN, v.v. để thúc đẩy lợi ích khoa học và đóng góp cho khoa học thế giới; Thường xuyên tham gia và công bố các kết quả nghiên cứu tại các hội nghị quốc tế và trên các tạp chí khoa học.

(iii) Phát triển cơ sở hạ tầng:

Việt Nam cần đầu tư xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm hiện đại, được trang bị thiết bị tiên tiến; Tạo điều kiện phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, nơi các nhà khoa học, doanh nhân và nhà đầu tư có thể tương tác và hợp tác.

(iv) *Hoạch định chiến lược truyền thông quảng bá và phổ biến ngoại giao khoa học* là một trong những những yếu tố quan trọng nhất để thực hiện thành công các ưu tiên trong chính sách đối ngoại, đặc biệt trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin. Đồng thời thực hiện các hoạt động nhằm phổ biến khoa học trong giới trẻ và công chúng cũng như hỗ trợ các nhà ngoại giao và khoa học hướng tới mục tiêu củng cố vị thế của đất nước là một quốc gia dẫn đầu khu vực và quốc tế về khoa học và công nghệ, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

6. Thay cho lời kết

Trong bối cảnh gia tăng những thách thức toàn cầu, những thay đổi địa chính trị, những căng thẳng trong quan hệ quốc tế được đẩy lên cao, vai trò của các nhà khoa học trong việc mở rộng hợp tác quốc tế, thực hiện ngoại giao công chúng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ra quyết định trong chính phủ và cấp độ toàn cầu ngoại giao khoa học đặc biệt có ý nghĩa.

Thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Ngày 22/12/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - *kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam*.

Sử dụng khoa học như một công cụ sức mạnh mềm không chỉ khẳng định tầm quan trọng của khoa học đối với sự phát triển của một quốc gia mà còn ở việc sử dụng sức mạnh mềm thông qua khoa học ít tốn kém hơn nhiều so với việc thực thi quyền lực cứng trong chính sách đối ngoại. Đây chính là cơ sở cho việc hình thành nền kinh tế tri thức mới, cũng như là cơ sở buộc các quốc gia chú trọng đến việc phát triển khoa học tiên tiến và hiện đại, đáp ứng được các yêu cầu của nền kinh tế công nghệ cao, biến khoa học trở thành một trong những lợi thế của quốc gia trong cuộc cạnh tranh tri thức trên toàn cầu. Khoa học hiện đại cung cấp nền tảng tri thức cho nhân loại, đặc biệt là thế hệ trẻ, có cơ hội tiếp cận với các vấn đề quan trọng cho sự phát triển mang tính bền vững. Hơn nữa, các hoạt động ngoại giao là cách thức hiệu quả để chia sẻ thông tin và truyền đạt ý tưởng một cách nhanh nhạy và phù hợp giữa các quốc gia và nền văn hóa khác nhau. Kết hợp khoa học và ngoại giao để công nhận khái niệm mới về ngoại giao khoa học, đó chính là cung cấp một công cụ giàu động lực và mạnh mẽ góp phần định hình một nền ngoại giao toàn diện và hiện đại giúp Việt Nam nâng cao vị thế và vai trò của mình trên trường quốc tế, đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển chung của cộng đồng thế giới.

Chú thích:

- (1) Hợp tác quốc tế (Cơ quan Liên bang "Trung tâm Thông tin Khoa học Nga -RCSI) <https://rcsi.science/activity/int;>
- (2) Từ điển ngoại giao, <http://diplomaticdictionary.com/dictionary;>
- (3) Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ // Liên Hợp Quốc tại Liên bang Nga (Цели развития тысячелетия // ООН в Российской Федерации.), <http://www.unrussia.ru/ru/millennium-development-goals;>
- (4) Chương trình Đặc phái viên Khoa học Hoa Kỳ // Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (U.S. Science Envoy Program // U.S. Department of State), <https://www.state.gov/programs-office-of-science-and-technology-cooperation/u-s-science-envoy-program;> Ngoại giao vaccine: Sức mệnh xoay chuyển tình thế, [https://baochinhphu.vn/ngoai-giao-vaccine-su-menh-xoay-chuyen-tinh-the-102306251.htm;](https://baochinhphu.vn/ngoai-giao-vaccine-su-menh-xoay-chuyen-tinh-the-102306251.htm)
- (5) Về dự án eLIBRARY.RU // Thư viện điện tử khoa học (О проекте eLIBRARY.RU // Научная электронная библиотека), [https://elibrary.ru/elibrary_about.asp;](https://elibrary.ru/elibrary_about.asp)
- (6) Khái niệm chính sách đối ngoại của Liên bang Nga 1993, 2000, 2008, 2013, 2016, 2023 (Концепции внешней политики Российской Федерации 1993, 2000, 2008, 2013, 2016, 2023 гг), [https://kremlin.ru/;](https://kremlin.ru/)
- (7) Bộ Ngoại giao Nga (Министра иностранных дел России), <https://mid.ru;>

(8) Cơ quan liên bang phụ trách Cộng đồng các quốc gia độc lập, đồng bào sống ở nước ngoài và hợp tác nhân đạo quốc tế (Rossotrudnichestvo). Федеральное агентство по делам Содружества Независимых Государств, соотечественников, проживающих за рубежом, и по международному гуманитарному сотрудничеству (Россотрудничество). <https://rs.gov.ru/>;

(9) Bộ Khoa học và Giáo dục Đại học Liên bang Nga (Министерство науки и высшего образования РФ) <https://minobrnauki.gov.ru/>;

(10) Bộ Ngoại giao Nga (Министра иностранных дел России), <https://mid.ru/>;

(11) Nghị định số 642 ngày 01/12/2016 của Tổng thống Liên bang Nga về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Liên bang Nga (Указ Президента Российской Федерации от 01.12.2016 г. № 642 о Стратегии научно-технологического развития Российской Федерации), <http://www.kremlin.ru/acts/bank/41449>;

(12) Sắc lệnh số 145 của Tổng thống Liên bang Nga ngày 28/02/2024 về Chiến lược Phát triển Khoa học và Công nghệ của Liên bang Nga (Указ Президента Российской Федерации от 28.02.2024 г. № 145 О Стратегии научно-технологического развития Российской Федерации), <http://www.kremlin.ru/acts/bank/50358>;

(13) MGIMO tốt nghiệp các tùy viên nông nghiệp đầu tiên // Trung tâm Chính sách Internet tại MGIMO MFA của Nga (МГИМО выпускает первых сельхозатташе // Центр интернет-политики МГИМО МИД России. 29.06.2020), <https://mba.mgimo.ru/news/mgimo-vypuskaet-pervykh-selkhozattashe> (Школа бизнеса и международных компетенций);

Tài liệu tham khảo

Tô Lâm (2024). Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Truy xuất tại: https://image.nhandan.vn/Uploaded/2024/tmuivppl/2024_11_01/docbao-ndhangngay-01112024-8657.pdf, ngày 1/11/2024.

Chính phủ Liên bang Nga (2025). Hợp tác quốc tế. Truy xuất tại: <https://rcsi.science/activity/int-coop/>, ngày 10/6/2025.

Học viện Ngoại giao Liên bang Nga (2025). Từ điển ngoại giao mới. Truy xuất tại: <http://diplomaticdictionary.com/dictionary>, ngày 10/6/2025.

S4D4C (2019). The Madrid Declaration on Science Diplomacy. Truy xuất từ: <https://www.s4d4c.eu/s4d4c-1st-global-meeting/the-madrid-declaration-on-science-diplomacy/>, 10/4/2025.

Liên Hợp Quốc tại Liên bang Nga (2025) - ООН в Российской Федерации. Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ - (Цели развития тысячелетия //). Truy xuất tại: <http://www.unrussia.ru/ru/millennium-development-goals>, ngày 10/6/2025.

U.S. Department of State (2025). U.S. Science Envoy Program. Truy xuất tại: <https://www.state.gov/programs-office-of-science-and-technology-cooperation/u-s-science-envoy-program>, ngày 10/7/2025.

eLIBRARY.RU (2025). Thư viện điện tử khoa học - Научная электронная библиотека). Truy xuất tại: https://elibrary.ru/elibrary_about.asp, ngày 10/6/2025.

Khái niệm chính sách đối ngoại của Liên bang Nga 1993, 2000, 2008, 2013, 2016, 2023 (Концепции внешней политики Российской Федерации 1993, 2000, 2008, 2013, 2016, 2023 гг), <https://kremlin.ru/>.

Putin, V. (2016). Указ Президента Российской Федерации от 01.12.2016 г. № 642 о Стратегии научно-технологического развития Российской Федерации. Truy xuất tại: <http://www.kremlin.ru/acts/bank/41449>, ngày 10/6/2025.

Putin, V. (2024). Указ Президента Российской Федерации от 28.02.2024 г. № 145 О Стратегии научно-технологического развития Российской Федерации. Truy xuất tại: <http://www.kremlin.ru/acts/bank/50358>, ngày 10/6/2025.

Royal Society. (2010). New frontiers in science diplomacy: Navigating the changing balance of power. *RS Policy document 01/10*. Truy xuất tại: https://www.academia.edu/43445701/New_frontiers_in_Science_Diplomacy_navigating_the_changing_balance_of_power, ngày 10/4/2025.

Talloires, D. T. (2019). Science Diplomacy-To 2030 and Beyond. *Science diplomacy action*, 3.